

Ngày 31/12/2025	46,500 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-4.7%	-8.9%	-12.6%

2025	
ROE	44.3%
	+/- YoY ▲ 5.5%

Q4/25		
DT thuần	32.6	
tỷ VNĐ		
	QoQ ▲ 11.5 ▲ 54.4%	YoY ▲ 1.10 ▲ 3.4%

2025	
DT thuần	103
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 11.7 ▲ 12.4%

Q4/25		
LN gộp	21.7	
tỷ VNĐ		
	QoQ ▲ 10.6 ▲ 95.6%	YoY ▲ 2.50 ▲ 13.1%

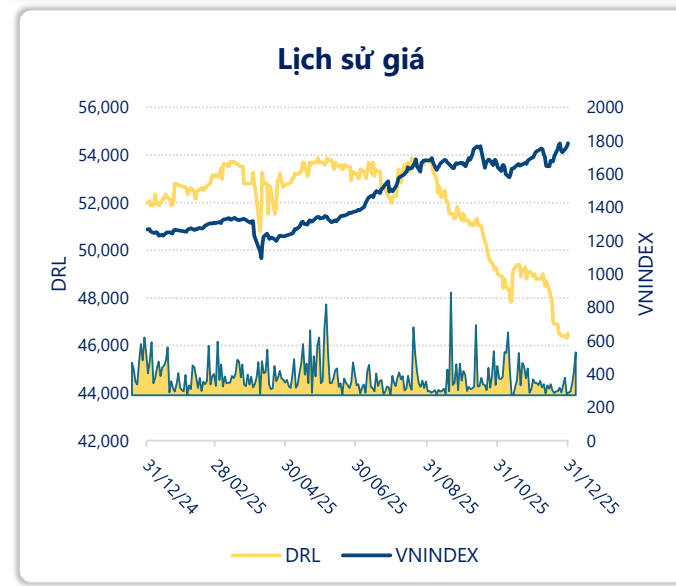
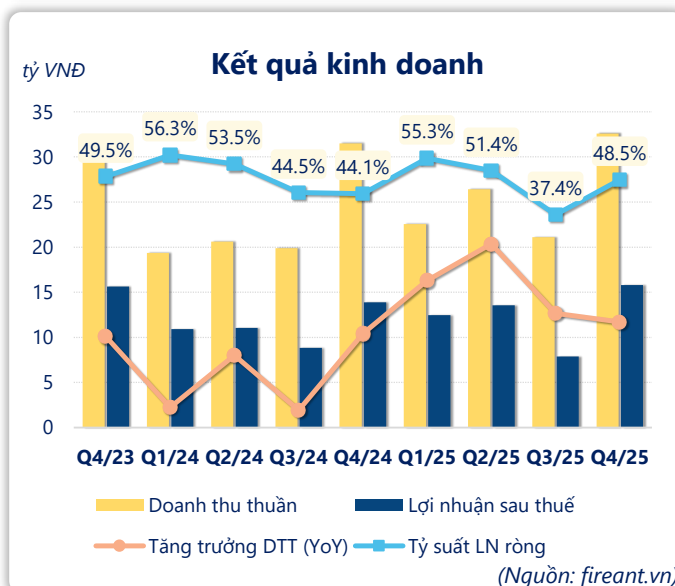
2025	
LN gộp	67.5
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 8.10 ▲ 13.7%

Q4/25		
LN thuần	19.8	
tỷ VNĐ		
	QoQ ▲ 9.92 ▲ 100%	YoY ▲ 2.30 ▲ 13.1%

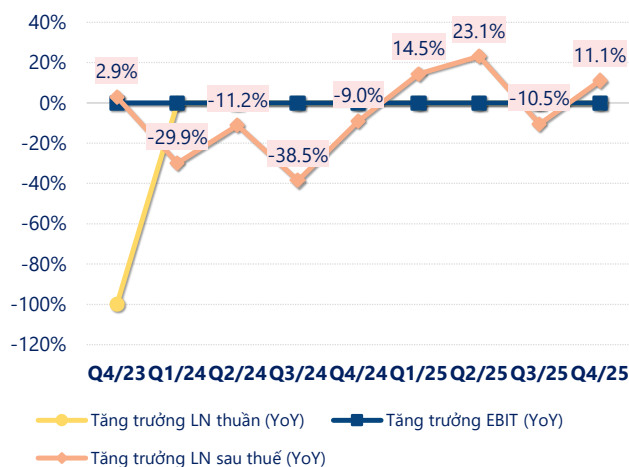
2025	
LN thuần	62.3
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 6.20 ▲ 11.0%

Q4/25		
LN sau thuế	15.8	
tỷ VNĐ		
	QoQ ▲ 7.91 ▲ 100%	YoY ▲ 1.90 ▲ 13.7%

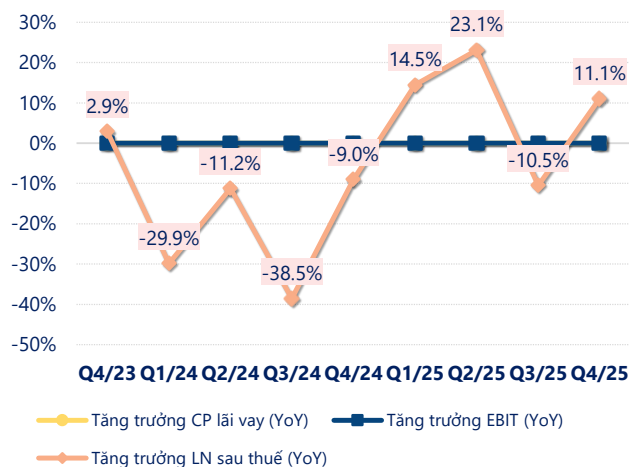
2025	
LN sau thuế	49.7
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 4.90 ▲ 11.1%



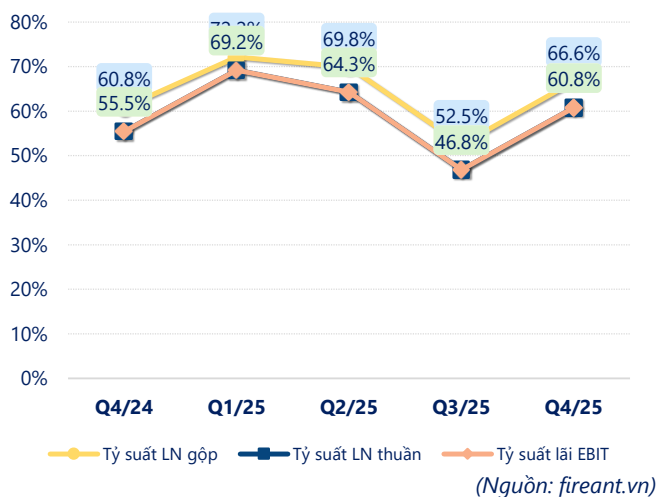
Tăng trưởng lợi nhuận



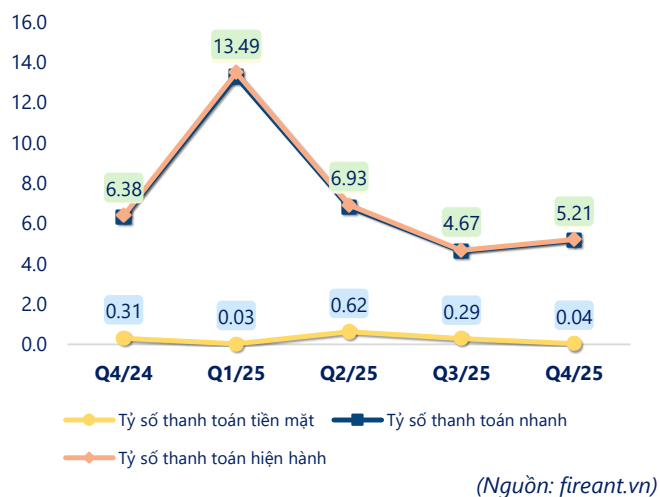
Tăng trưởng chi phí



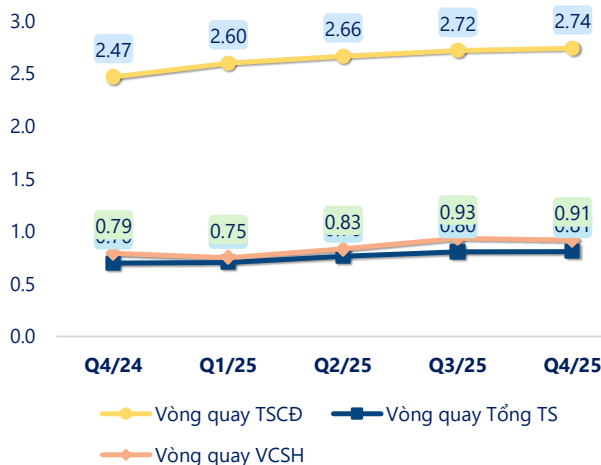
Tỷ suất lợi nhuận



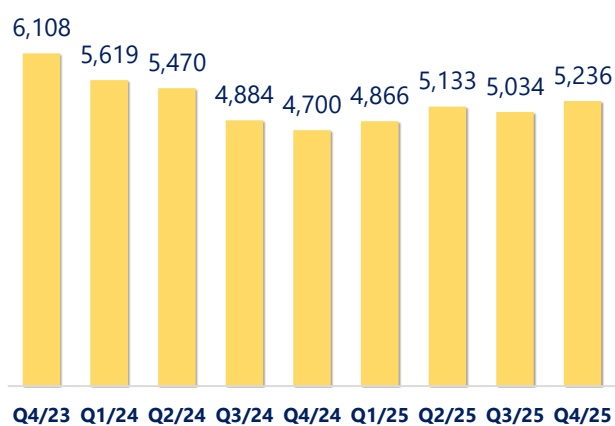
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	32.6	31.5	3.4%	103	91.3	12.4%
Giá vốn hàng bán	10.9	12.3	-11.7%	35.1	31.9	10.0%
Lợi nhuận gộp	21.7	19.2	13.1%	67.5	59.4	13.7%
Doanh thu HĐTC	0.77	0.51	51.2%	3.27	3.44	-4.9%
Chi phí TC	0	0.00		0	0	
Chi phí lãi vay	0	0.00		0	0	
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	0	0.00		0	0	
Chi phí QLDN	2.69	2.21	21.5%	8.53	6.72	26.9%
LN thuần từ HĐKD	19.8	17.5	13.1%	62.3	56.1	11.0%
Lợi nhuận khác	0	0.00		0	0	
LN trước thuế	19.8	17.5	13.1%	62.3	56.1	11.0%
Lợi nhuận sau thuế	15.8	13.9	13.7%	49.7	44.8	11.1%
LNST của CĐ cty mẹ	15.8	13.9	13.7%	49.7	44.8	11.1%

(Nguồn: fireant.vn)

